

Số: /XN-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN

**Đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện
Dự án Cảng tổng hợp Long Sơn tại phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 1716/BGTVT-KHĐT ngày 27/02/2019 của Bộ Giao thông vận tải thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng bến cảng tổng hợp Long Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cảng tổng hợp Long Sơn;

Căn cứ các Công văn của Cục Hàng hải Việt Nam: Số 1158/CHHVN-KHĐT ngày 12/4/2019 về việc thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật bến cảng Long Sơn tại Khu kinh tế Nghi Sơn; số 3470/CHHVN-KHĐT ngày 23/9/2020 về việc điều chỉnh vị trí, thông số kỹ thuật bến cảng Long Sơn; số 529/CHHVN-KHĐT ngày 02/02/2021 về việc điều chỉnh vị trí, thông số kỹ thuật đoạn luồng, vùng quay tàu phục vụ bến cảng tổng hợp Long Sơn;

Căn cứ các Công văn số 1880/CQLXD-HHĐT ngày 11/9/2019 và số 369/CQLXD-DAĐT2 ngày 25/02/2021 của Cục Quản lý xây dựng - Bộ Giao thông vận tải về việc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình xây dựng bến số 7, 8, 9, 10 Cảng tổng hợp Long Sơn do Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn làm chủ đầu tư;

Xét Văn bản đăng ký thu hồi khoáng sản ngày 06/12/2025 trong phạm vi thực hiện Dự án Cảng tổng hợp Long Sơn tại phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn và các hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 240/TTr-SNNMT ngày 07/02/2026 (kèm theo văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị liên quan).

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn đã đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện Dự án Cảng tổng hợp Long Sơn tại phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chính sau đây:

1. Tên khoáng sản thu hồi: Cát nhiễm mặn.

2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: Khu vực thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện Dự án Cảng tổng hợp Long Sơn tại phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Không gian thu hồi khoáng sản:

a) Diện tích khu vực thu hồi khoáng sản: 277.330 m².

b) Mức sâu thu hồi khoáng sản thấp nhất:

+ Khu nước trước bến là -12.5m;

+ Vũng quay trở tàu, luồng tàu và khu nước kết nối là -10.7 m.

Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 - Bản đồ ranh giới khu vực đăng ký thu hồi khoáng sản kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản thu hồi: 911.294 m³.

5. Thời gian thu hồi khoáng sản: Đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin vị trí, khối lượng, chủng loại khoáng sản được nêu trong Bản đăng ký thu hồi của đơn vị; tổ chức thực hiện việc thu hồi khoáng sản cát nhiễm mặn theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại, kế hoạch, thời hạn nêu trên theo đăng ký của đơn vị. Thực hiện thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của

pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan; chỉ được thực hiện việc thu hồi, vận chuyển khoáng sản sau khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định.

- Trước khi tổ chức khai thác, thu hồi khoáng sản cát nhiễm mặn tại dự án phải có văn bản kèm theo hợp đồng cung cấp cát cho các dự án khác, phải báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND phường Nghi Sơn và các cơ quan chức năng có liên quan để theo dõi, giám sát.

- Khai thác khoáng sản đúng khối lượng được cấp phép; bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn giao thông, an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật; lắp đặt, duy trì vận hành, sử dụng camera giám sát, thiết bị cân (bao gồm trạm cân hoặc thiết bị cân khác) hoặc thiết bị đo đặc để kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác phục vụ công tác thống kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác để UBND phường Nghi Sơn theo dõi, giám sát; kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ hàng tháng về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Thanh Hóa, UBND phường Nghi Sơn và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện có khoáng sản mới ngoài loại khoáng sản đăng ký nêu trên, Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn phải dừng ngay việc thu hồi khoáng sản và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng báo cáo công tác thu hồi khoáng sản về UBND tỉnh Thanh Hóa (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, quản lý theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, UBND phường Nghi Sơn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thu hồi khoáng sản theo các nội dung nêu trên của đơn vị; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật nếu để đơn vị lợi dụng khai thác khoáng sản trái phép, không đúng các nội dung nêu tại Điều 1 Giấy xác nhận này do sự thiếu kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Các sở: NNMT, XD;
- Công an tỉnh;
- Ban QLKK Nghi Sơn và các KCN;
- Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Nghi Sơn;
- Công ty TNHH Công nghiệp Long Sơn;
- Lưu VT, CN (T02.45).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục 1

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN
(Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận số /XN-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>		Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰</i>	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
B7	2.136.979,990	585.535,290	VN9.10-4	2.137.814,234	585.045,588
B8	2.137.222,991	585.476,548	QTLNB7	2.137.021,447	585.422,391
B9	2.137.465,992	585.417,806	QTLN2	2.137.681,685	585.154,758
B10	2.137.708,992	585.359,064	C1	2.137.199,491	585.379,349
B11	2.137.881,067	585.317,464	T2	2.137.191,173	585.344,923
B7	2.136.979,990	585.535,290	LTLS3	2.137.061,521	585.342,982
B8	2.137.222,991	585.476,548	C2	2.136.991,630	585.341,752
B9	2.137.465,992	585.417,806	C3	2.136.802,972	585.375,298
B10	2.137.708,992	585.359,064	C4	2.136.617,618	585.367,986
B11	2.137.881,067	585.317,464	TL2	2.136.590,784	585.397,390
TLLS1	2.136.724,612	585.569,419	T1	2.136.600,091	585.427,327
TLLS2	2.136.666,897	585.495,229	L06	2.136.943,686	585.441,186
TLLS3	2.136.666,897	585.495,229	PT1	2.136.646,575	585.449,219
TLLS4	2.137.220,710	585.281,570	PT2	2.136.801,600	585.355,228
VN9.10-5	2.137.484,805	585.217,793	PT3	2.137.022,479	585.322,395
LS03	2.137.856,955	585.220,416	PT4	2.136.929,754	585.460,642
LS06*	2.136.958,370	585.479,240	P4	2.137.214,738	585.262,432
VN9.10-1	2.137.440,421	585.319,657	P5	2.137.470,480	585.200,678
VN9.10-2	2.137.570,081	585.022,287	P6	2.137.627,553	584.987,560
VN9.10-3	2.137.697,333	585.990,998	P7	2.137.831,386	585.031,524
Diện tích: 277.330 m²					
Mức sâu thu hồi thấp nhất:					
+ Khu nước trước bến: -12,5 m;					
+ Vững quay trở tàu, luồng tàu và khu nước kết nối: -10,7 m					